

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 06 TC/CTĐN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 1 năm 1990

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc thực hiện quyền tự chủ tài chính của các đơn vị kinh doanh, dịch vụ trong ngành du lịch theo Quyết định số 04-CT ngày 03/01/1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Thi hành quyết định số 217-HĐBT ngày 14/11/1987 của Hội đồng Bộ trưởng về đổi mới kế hoạch hoá và quyết định số 04-CT ngày 03/01/1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc sửa đổi quyết định số 342 - CT ngày 9/12/1987 về quyền tự chủ tài chính của các đơn vị kinh doanh, dịch vụ du lịch; sau khi tham khảo ý kiến của Tổng cục Du lịch, Bộ Tài chính hướng dẫn như sau:

PHẦN I:

QUAN HỆ NGOẠI TỆ VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CỦA CÁC ĐƠN VỊ KINH DOANH DỊCH VỤ TRONG NGÀNH DU LỊCH ĐỐI VỚI NHÀ NƯỚC.

I. VỀ NGOẠI TỆ:

Tất cả các đơn vị kinh doanh dịch vụ có thu ngoại tệ đều có nghĩa vụ bán ngoại tệ cho Nhà nước theo Quyết định số 218-CT ngày 18/8/1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và Thông tư hướng dẫn số 54-TC/TCĐN ngày 22/11/1989 của Bộ Tài chính. Căn cứ vào đặc điểm kinh doanh của ngành du lịch, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể như sau:

1/Đối với doanh thu là rúp chuyển nhượng thì thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 54 TC/TCĐN ngày 22/11/1989 của Bộ Tài chính.

2/Đối với doanh thu là ngoại tệ tự do chuyển đổi thì các đơn vị bán cho quỹ ngoại tệ tập trung của Nhà nước theo các mức sau:

- a. Bán 30% doanh thu về các dịch vụ du lịch (ăn uống, buồng...) mà các chi phí gốc được thực hiện bằng tiền Việt nam.
- b. Đối với ngoại tệ thu trọn gói của khách du lịch trong và ngoài nước (kể cả Việt kiều) thì bán 30% số còn lại sau khi chuyển trả cước phí vận chuyển và các chi phí thuộc các ngành kinh doanh khác ngoài hệ thống du lịch (nếu có) bằng ngoại tệ.
- c. Ngoại tệ bán hàng thu ngoại tệ, bán hàng hưởng học bổng, làm đại lý uỷ thác mà các đơn vị kinh doanh du lịch phải bỏ vốn ngoại tệ (vốn tự có và vốn vay) thì bán 30% sau khi trừ vốn và các chi phí khác bằng ngoại tệ.
- d. Trong trường hợp hợp đồng đơn vị vay vốn ngoại tệ của nước ngoài thì cũng thực hiện bán nghĩa vụ như quy định tại điểm b nhưng đơn vị được ưu tiên dùng ngoại tệ thu được để trả nợ trước.
- e. Nếu các đơn vị kinh doanh, dịch vụ du lịch nộp thuế, TQD... bằng ngoại tệ thì sau khi đã trừ các khoản nói trên bằng ngoại tệ, số thu còn lại sẽ là cơ sở để tính mức bán nghĩa vụ cho Nhà nước.

II. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHẾ ĐỘ NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC.

1. Xác định lợi nhuận phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ xí nghiệp.

- a. Lợi nhuận của đơn vị kinh doanh, dịch vụ ngành du lịch được xác định trên cơ sở tổng doanh thu trừ (-) tổng chi phí và các khoản phải nộp vào ngân sách nhà nước (thuế thu quốc doanh...)
- b. Phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ:
- Lợi nhuận thực hiện của các đơn vị kinh doanh - dịch vụ trong ngành du lịch không phân biệt trong và vượt kế hoạch được phân phối như sau:
- 50% lợi nhuận nộp ngân sách nhà nước
 - 50% lợi nhuận được để lại đơn vị.
- c. Lợi nhuận thu được từ kinh doanh, sản xuất chính, nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận của kinh doanh, sản xuất chính, thì 70% để lại xí nghiệp và 30% nộp ngân sách Nhà nước; nếu không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận của kinh doanh, sản xuất chính, thì 50% để lại đơn vị và 50% nộp ngân sách Nhà nước.

d. Lợi nhuận từ sản xuất, kinh doanh chính và phụ sau khi nộp nghĩa vụ cho ngân sách Nhà nước, phần để lại cho đơn vị sau khi (-) các khoản lãi vay Ngân hàng về vốn lưu động trên định mức giao kế hoạch, các khoản trả tiền lãi vay tập thể hoặc tư nhân theo các cam kết chia lãi của đơn vị, thanh toán các khoản nộp phạt như sau: vi phạm hợp đồng kinh tế, vi phạm kỷ luật tiền mặt, tín dụng, nộp ngân sách ... sẽ được phân phối cho các quỹ theo nguyên tắc sau: (coi là 100%).

+ Trích cho quỹ phát triển sản xuất tối thiểu là 35% và không khống chế mức tối đa, trong đó trích nộp 1% trên mức/quỹ PTSX cho quỹ tập trung của ngành (Tổng cục Du lịch).

+ Số còn lại được phân chia cho 2 quỹ phúc lợi và khen thưởng theo quyết định của giám đốc.

Nếu tổng số trích quỹ 2 quỹ phúc lợi và khen thưởng của đơn vị vượt quá 6 tháng lương thực hiện cả năm (trừ các khoản hợp lý trong quỹ lương) của cán bộ công nhân viên thì Nhà nước điều tiết lại một phần của các quỹ này theo tỷ lệ lũy tiến như sau:

+ Từ trên 6 tháng lương đến 8 tháng lương thực hiện cả năm thì số vượt đó (coi là 100%), đơn vị nộp ngân sách Nhà nước 50% và 10% nộp cơ quan quản lý ngành cấp trên (Tổng cục Du lịch) để đưa vào quỹ tập trung của ngành, số còn lại 40% bổ sung vào các quỹ do giám đốc quyết định.

+ Từ trên 8 tháng lương thực hiện cả năm thì số vượt đó (coi là 100%) đơn vị nộp ngân sách Nhà nước 70%, 10% nộp cơ quan quản lý ngành cấp trên (Tổng cục du lịch) để đưa vào quỹ tập trung của ngành, số còn lại 20% bổ sung vào các quỹ do giám đốc quyết định.

Việc sử dụng các quỹ được thực hiện theo các quy định hiện hành.

a. Điều khoản phạt trừ các quỹ:

Nếu đơn vị không hoàn thành các chỉ tiêu pháp lệnh thì phần để lại đơn vị sẽ bị giảm trừ 2% tổng mức trích 3 quỹ cho mỗi % không hoàn thành về chỉ tiêu pháp lệnh.

2. Chế độ thu nộp với ngân sách Nhà nước:

a. Trích nộp lợi nhuận vào ngân sách Nhà nước: